

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
Ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự
(Mã số: 8380103)

(Ban hành kèm theo Quyết định số:666/QĐ-ĐHL ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh)

I. Mục tiêu chương trình đào tạo

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật dân sự và Tố tụng dân sự định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh có mục tiêu hướng đến đào tạo đội ngũ thạc sĩ luật có tri thức chuyên sâu về pháp luật Việt Nam (có so sánh với pháp luật quốc tế và pháp luật nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật dân sự), nhận diện được các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực dân sự, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo đảm công lý trong lĩnh vực tư pháp.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự là nhằm đào tạo đội ngũ thạc sĩ Luật:

- PO1.** Có tinh thần tôn trọng, bảo vệ pháp luật;
- PO2.** Có kiến thức chuyên môn sâu, rộng về pháp luật dân sự;
- PO3.** Có khả năng phân tích và đánh giá đúng các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực pháp luật dân sự;
- PO4.** Có khả năng tư duy độc lập, kỹ năng áp dụng pháp luật trong lĩnh vực pháp luật dân sự vào thực tiễn;
- PO5.** Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp đáp ứng được yêu cầu của các công việc liên quan đến pháp luật dân sự, có ý thức phục vụ cộng đồng;
- PO6.** Có khả năng nghiên cứu khoa học và học tập suốt đời.

II. Chuẩn đầu ra

1. Về kiến thức

- PLO1.** Có kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, nắm được các học thuyết cơ bản trong lĩnh vực pháp luật dân sự;
- PLO2.** Có kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học và xây dựng giải pháp cho những hạn chế, vướng mắc trong lý luận, luật thực định và thực tiễn áp dụng pháp luật trong lĩnh vực pháp luật dân sự;
- PLO3.** Có kiến thức liên ngành có liên quan;
- PLO4.** Có kiến thức chung về quản trị và quản lý;
- PLO5.** Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

2. Về kỹ năng

- PLO6.** Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, cập nhật, đánh giá dữ liệu và thông tin liên quan đến lĩnh vực pháp luật dân sự để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;
- PLO7.** Có kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động khoa học trong nghề nghiệp;
- PLO8.** Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học thuộc lĩnh vực pháp luật dân sự với người cùng ngành và với những người khác;
- PLO9.** Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp luật dân sự một cách tiên tiến;
- PLO10.** Có kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và nghề nghiệp thuộc lĩnh vực pháp luật dân sự.

3. Về thái độ/mức độ tự chủ và trách nhiệm

- PLO11.** Thể hiện ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội;
- PLO12.** Tự nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng trong lĩnh vực pháp luật dân sự;
- PLO13.** Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong nghiên cứu khoa học;
- PLO14.** Tự đưa ra kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật dân sự;
- PLO15.** Chủ động đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực pháp luật dân sự.

III. Tóm tắt chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: **60** tín chỉ (định hướng nghiên cứu) và **60** tín chỉ (định hướng ứng dụng), trong đó:

- **Khối kiến thức chung: 7** tín chỉ
- **Khối kiến thức cơ sở: 16** tín chỉ (định hướng nghiên cứu) và **16** tín chỉ (định hướng ứng dụng)
- + **Bắt buộc: 10** tín chỉ
- + **Tự chọn: 6** tín chỉ (định hướng nghiên cứu) và **6** tín chỉ (định hướng ứng dụng)
- **Khối kiến thức chuyên ngành: 15** tín chỉ (định hướng nghiên cứu) và **15** tín chỉ (định hướng ứng dụng)
- + **Bắt buộc: 8** tín chỉ
- + **Tự chọn: 7** tín chỉ (định hướng nghiên cứu) và **7** tín chỉ (định hướng ứng dụng)
- **Nghiên cứu khoa học (Định hướng nghiên cứu): 27** tín chỉ, trong đó:
 - + **Chuyên đề nghiên cứu: 7** tín chỉ
 - + **Luận văn thạc sĩ: 15** tín chỉ
- **Thực tập và Đề án tốt nghiệp (Định hướng ứng dụng): 15** tín chỉ, trong đó:
 - + **Thực tập: 6** tín chỉ
 - + **Đề án tốt nghiệp: 16** tín chỉ

IV. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Mã số học phần tiên quyết
I	Khối kiến thức chung			
1	LHTL504	Triết học - Logic học	4	
2	LHPP502	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	
II	Khối kiến thức cơ sở bắt buộc			
II.1	Các học phần bắt buộc			
1	DSLL504	Luật La Mã	2	
2	DSCT512	Cá nhân - chủ thể quan hệ pháp luật dân sự	2	
3	DSDS512	Pháp luật về bất động sản	2	
4	DSCQ506	Cơ quan tiến hành tố tụng trong pháp luật tố tụng dân sự	2	
5	DSNV507	Nghĩa vụ dân sự và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự	2	
II.2	Các học phần tự chọn			
	Định hướng nghiên cứu		Định hướng ứng dụng	
	Mã học phần	Học phần	Mã học phần	Học phần
1	DSNT520	Quan hệ nhân thân trong pháp luật về hôn nhân và gia đình	DSTH509	Giải quyết tranh chấp về nghĩa vụ dân sự và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự
2	DSCS505	Các vấn đề chuyên sâu về xung đột pháp luật trong lĩnh vực dân sự	DSVV510	Giải quyết các vụ việc dân sự tại Tòa án nhân dân
3	DSBL530	Bồi thường thiệt hại trong quan hệ lao động	DSLK511	Giải quyết tranh chấp phát sinh từ quan hệ liên kết
4	DSQN508	Quyền và nghĩa vụ của đương sự trong tố tụng dân sự Việt Nam	DSTQ517	Xác định thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự tại Tòa án
5	DSVQTQ511	Lý thuyết về vật quyền và trái quyền trong Luật dân sự	DSGD527	Giải quyết tranh chấp về giao dịch bất động sản
6	DSBT517	Bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp cụ thể	DSNT520	Quan hệ nhân thân trong pháp luật về hôn nhân và gia đình
7	DSTQ521	Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự tại Tòa án	DSCM524	Chứng minh trong tố tụng dân sự
8	DSCM510	Hoạt động chứng minh trong tố tụng tài phán	DSTCLD519	Giải quyết các tranh chấp lao động
III	Khối kiến thức chuyên ngành			
III.1	Các học phần bắt buộc			

1	DSLL514	Lý luận chung về pháp luật hợp đồng			2	
2	DSL515	Pháp luật về hợp đồng lao động			2	
3	DSHN516	Pháp luật về tài sản trong hôn nhân gia đình			2	
4	DSTT513	Một số vấn đề chuyên sâu về sở hữu trí tuệ			2	
III.2 Các học phần tự chọn						
Định hướng nghiên cứu			Định hướng ứng dụng			
	Mã học phần	Học phần	Mã học phần	Học phần		
1	DSTN524	Trách nhiệm dân sự liên đới	DSXD518	Xác định và xử lý di sản trong pháp luật thừa kế	2	
2	DSDC518	Pháp luật về tranh chấp lao động và đình công	DSTH505	Xác định thiệt hại và ấn định mức bồi thường trong tranh chấp về bồi thường thiệt hại	2	
3	DSDS523	Di sản trong pháp luật thừa kế	DSTH522	Hoạt động thi hành án dân sự	2	
4	DSGD519	Giao dịch dân sự về bất động sản	DSBV525	Kỹ năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự tại phiên tòa	2	
5	DSTHA525	Pháp luật về thi hành án dân sự	DSTHA525	Vận dụng pháp luật lao động trong quản trị nhân sự	2	
6	DSTC532	Tổ chức đại diện trong quan hệ lao động	DSTC532	Giải quyết tranh chấp về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước	2	
7	DSTT523	Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài	DSTT523	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng dân sự	2	
8	DSTCLD522	Thủ tục giải quyết tranh chấp lao động	DSTCLD522	Kỹ năng đối thoại và thương lượng tập thể trong quan hệ lao động	2	
9	DSHT534	Pháp luật về bảo hiểm hưu trí			2	
10	DSNTD536	Trách nhiệm dân sự trong pháp luật bảo vệ người tiêu dùng			2	
IV	Nghiên cứu khoa học (22 tín chỉ)			Thực tập và Đề án tốt nghiệp (22 tín chỉ)		
IV.1	Chuyên đề nghiên cứu: 7 tín chỉ			Thực tập: 06 tín chỉ		
IV.2	Luận văn thạc sĩ: 15 tín chỉ			Đề án tốt nghiệp: 16 tín chỉ		